

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 6**

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Kinh tế chính của các dân tộc phương Đông là ngành nào?

- A. Công nghiệp B. Thủ công nghiệp **C. Nông nghiệp** D. Thương nghiệp

Câu 2. Kim loại được con người sử dụng đầu tiên là:

- A. Sắt **B. Đồng** C. Thiếc D. Nhôm

Câu 3. Nước Văn Lang được thành lập vào thời gian nào?

- A. Thế kỉ VII B. Thế kỉ VIII **C. Thế kỉ VII TCN** D. Thế kỉ VIII TCN

Câu 4. Truyện "Sơn Tinh - Thủy Tinh" nói lên hoạt động:

- A. Chống thiên tai của nhân dân**
B. Chống ngoại xâm của nhân dân
C. Lễ hội văn hóa, phong tục tập quán của nhân dân
D. Đấu tranh giữa các thần

Câu 5. Phụ nữ ngoài việc nhà, tham gia sản xuất nông nghiệp, họ còn làm gì?

- A. Làm đồ gốm, dệt vải** B. Dệt vải, đúc đồng
C. Chế tác công cụ D. Làm đồ trang sức

Câu 6. Điều kiện để hình thành làng, bản, bộ lạc là gì?

- A. Có kẻ giàu người nghèo B. Công cụ bằng đồng
C. Con người định cư lâu dài D. Có phân công lao động

Câu 7. Âm lịch được tính như thế nào ?

- A. Theo sự duy chuyển của Mặt Trời
B. Theo sự duy chuyển của Mặt Trăng
C. Theo Mặt Trời và Mặt Trăng
D. Theo sự duy chuyển của Mặt Trăng quanh Trái Đất

Câu 8. Chế độ thị tộc mẫu hệ :

- A. Do người cha làm chủ B. Do người ông làm chủ
C. Do người mẹ lớn tuổi có uy tín làm chủ D. Do tù trưởng làm chủ

Câu 9. Hằng năm chúng ta tổ chức giỗ tổ Hùng Vương vào ngày tháng :

- A. Mừng 8 tháng 3 âm lịch B. Mừng 9 tháng 3 âm lịch
C. Mừng 10 tháng 3 âm lịch D. Ngày 10 tháng 3 dương lịch

Câu 10. Ai là người lãnh đạo nhân dân ta đánh tan quân xâm lược Tần ?

- A. Vua Hùng **B. Thục Phán** C. Cao Lỗ D. Nồi Hàu

Câu 11. Cư dân nào đã phát minh ra thuật luyện kim ?

- A. Sơn Vi **B. Phùng Nguyên - Hoa Lộc**
C. Hòa Bình-Bắc Sơn D. Quỳnh Văn - Hạ Long

Câu 12. Câu nói "Dân ta phải biết sử ta, Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam" là của ai ?

- A. Vua Hùng Vương B. An Dương Vương

C. Cao Lỗ

D. Hồ Chí Minh

Câu 13. Nước Văn Lang chia làm mấy bộ ?

A. 5 bộ

B. 10 bộ

C. 15 bộ

D. 20 bộ

Câu 14. Kim loại dùng đầu tiên của người Phùng Nguyên- Hoa Lộc

A. thiếc

B. kẽm

C. đồng

D. sắt

Câu 15. Quốc gia hình thành trên cơ sở nền văn hóa Sa Huỳnh là

A. Xiêm La

B. Phù Nam

C. Văn Lang

D. Chăm-pa

Câu 16. Quốc hiệu của nước ta dưới thời Hùng Vương là

A. Văn Lang

B. Đại Việt

C. Âu Lạc

D. Đại Cồ Việt

Câu 17. Kinh đô nước Âu Lạc ở

A. Bạch Hạc (Phú Thọ)

B. Thăng Long (Hà Nội)

C. Phong Khê (Cổ Loa)

D. Phong Châu (Phú Thọ)

Câu 18. Dấu tích của Người tối cổ tìm thấy tại địa điểm nào ở Lạng Sơn?

A. Hang Thẩm Khuyên.

B. Mái đá Ngườm.

C. Núi Đọ.

D. Xuân Lộc.

Câu 19. Những nghề thủ công của người Việt cổ :

A. Đúc đồng, làm giấy in, đóng tàu, đồ gốm.

B. Chế tạo vũ khí, la bàn đi biển, làm mực in, dệt vải.

C. Chế tạo công cụ, đúc đồng, làm đồ trang sức, làm đồ gốm, dệt vải.

D. Chế tạo công cụ, đóng tàu, đánh cá, làm đồ trang sức, đồ gốm, dệt vải.

Câu 20. Truyền thống biết ơn tổ tiên, các vị anh hùng, người có công với làng nước của dân tộc ta hiện nay bắt nguồn từ thời

A. Văn Lang –Âu Lạc.

B. Lâm Ấp.

C. Chăm- pa.

D. Phù Nam

II. PHÂN TỰ LUẬN

1/ Đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang có gì mới?

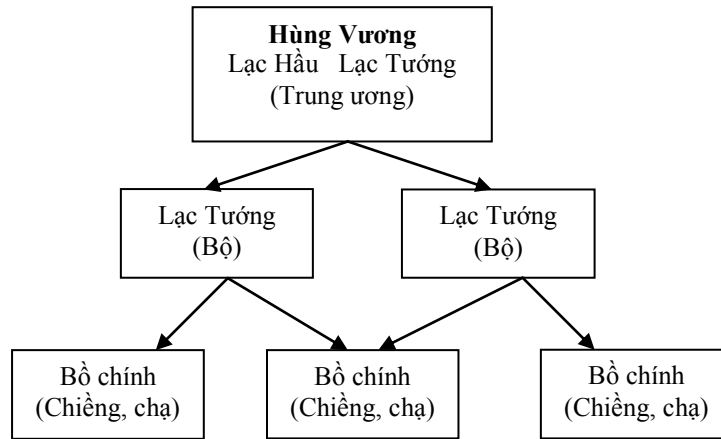
- Xã hội Văn Lang chia thành nhiều tầng lớp: những người quyền quý, dân tự do, nô tì.
- Cư dân Văn Lang thường tổ chức các ngày lễ hội sau mùa thu hoạch.
- Họ thích ca hát, nhảy múa, ăn mặc đẹp...
- Tín ngưỡng: thờ các lực lượng thiên nhiên như: Mặt Trời, Mặt Trăng...
- Tục lệ: chôn người chết chôn theo công cụ và đồ trang sức.

→ Đời sống vật chất và tinh thần hoà quyện với nhau tạo nên tình cảm cộng đồng.

2/ Nhà nước Văn Lang ra đời trong hoàn cảnh nào?

- Sản xuất phát triển → xã hội phân hoá thành người giàu kẻ nghèo.
 - Nhu cầu chống lũ lụt, bảo vệ sản xuất ở lưu vực các sông lớn.
 - Đấu tranh chống ngoại xâm và giải quyết xung đột giữa các bộ tộc.
- Nhà nước Văn Lang ra đời.

3/ Vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước Văn Lang:



- Vua giữ mọi quyền hành trong nước
- Đứng đầu các bộ là Lạc tướng
- Đứng đầu các chiềng chạ là Bồ chính

4/ Đời sống vật chất của cư dân Văn Lang:

- Sống thành làng chạ, phần lớn ở nhà sàn làm bằng gỗ.
- Ăn cơm nếp tẻ, rau cà, thịt cá, có gia vị. Biết dùng mâm bát.
- Nam đóng khố, mình trần, đi chân đất. Nữ mặc váy, áo xẻ giữa, có yếm che ngực.
- Đi lại bằng thuyền.

* **Nhận xét:** đơn sơ; đạm bạc; hòa đồng với thiên nhiên.

5/ Qua cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tần này em có suy nghĩ gì về tinh thần chiến đấu của người Tây Âu – Lạc Việt?

- Người Tây Âu – Lạc Việt có tinh thần chiến đấu rất dũng cảm, kiên cường, quyết tâm chiến đấu vì nền độc lập của dân tộc.
- Thể hiện lòng yêu nước và tinh thần chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta.